

## BÀN VỀ CÁCH XỬ THẾ VÀ PHÉP LỊCH SỰ TRONG QUAN HỆ GIAO TIẾP CỦA NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY

Lê Thi\*

1. Chúng ta hay bàn nhiều về đạo đức, nhân cách con người Việt Nam nhưng có lẽ còn ít nói đến phép lịch sự, cách xử thế của họ trong các quan hệ giao tiếp diễn ra hàng ngày trong gia đình, ngoài cộng đồng. Cũng có người nghĩ rằng phép lịch sự là cái gì xa giao bề ngoài, hình thức làm mất tính đặc thù cá nhân. Họ muốn sống một cách "tự nhiên", riêng biệt, không giống người khác. Điều đó có đúng không? Ở đây, chúng ta thử tìm hiểu về cách xử thế và phép lịch sự của mỗi cá nhân trong giao tiếp gồm những *nội dung* gì, *có ý nghĩa* như thế nào? có đem lại cho chúng ta sự thoải mái, dễ chịu trong cuộc sống thường ngày không?

Con người luôn sống trong các quan hệ xã hội đa dạng, phức tạp. Các quan hệ này tạo ra *môi trường sống thường xuyên* của mỗi cá nhân và ảnh hưởng đến sự *hình thành nhân cách* và xu hướng hành động của họ. Chính cuộc sống *đòi hỏi* mỗi người phải có xử thế đúng đắn, thể hiện qua phép lịch sự trong quá trình tiếp xúc với các đối tác khác nhau, ở những địa điểm khác nhau. Đồng thời chính con người lại *chủ động xây dựng* những mối quan hệ đó một cách tốt nhất cho bản thân, cho cuộc sống, góp phần tạo nên một xã hội

ổn định, hài hoà, tiến bộ và văn minh hơn.

2. Vậy cách xử thế và phép lịch sự là thế nào? Nội dung bao gồm những vấn đề gì?

*Cách xử thế* chính là những hiểu biết về các phong tục, tục lệ của đời sống xã hội. Một người có cách xử thế đúng đắn (được giáo dục, hướng dẫn) khi giao tiếp với xã hội phải tuân theo *những chuẩn mực nhất định*, hành động theo *một số quy ước và yêu cầu* đã được mọi người coi là thích hợp nhất. Những chuẩn mực, quy ước đó chính là *nội dung* của cách xử thế được thể hiện qua *phép lịch sự* trong đối xử hàng ngày.

Cách xử thế, cũng như phép lịch sự *thay đổi* theo *hoàn cảnh lịch sử cụ thể* (về thời gian) xưa khác nay; theo *môi trường nhất định* (về không gian) ở gia đình khác ở nơi công cộng v.v..

*Trước kia* khi chúng ta chào người già, người trên, hơn mình về tuổi tác về địa vị xã hội, về thứ bậc trong gia đình, dòng họ v.v.. thì thường *cúi đầu* nói "lạy ông, lạy bà, lạy cụ v.v..." Ngày nay, người lớn, trẻ em khi chào chỉ nói: "cháu chào ông, chào bà v.v..." Đó là chuẩn mực mới được xã hội hiện đại chấp nhận. Thay cho khoanh tay, vái lễ, người ta bắt tay nhau kể cả giữa nam nữ, giữa người trên, người dưới (thường người trên giơ tay ra trước), đối

\* GS., Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

với người già thì không bắt tay, chỉ chào, tránh việc người trẻ giơ tay bắt tay người già.

Về môi trường, địa điểm. Ở gia đình, cha mẹ, con cái, anh em chuyện trò vui vẻ, bộc lộ tình cảm thân thiết, tâm sự cùng nhau những chuyện riêng tư. Nhưng khi *giao tiếp với người lạ*, lần đầu gặp ở nơi công cộng (ở bến xe, khi đợi mua hàng v.v..) thì lại cần phải kín đáo, nói ít, không bộc lộ đời tư của mình, không sa vào những câu chuyện dài dòng, đặc biệt nói về các đề tài như tôn giáo, chính kiến, chính trị v.v.. Ra đường gặp người lạ hỏi điều gì, cần trả lời ngắn gọn, không bình luận. Nhưng nếu cứ im lặng mà đi là rất bất lịch sự. Tuy nhiên nếu gặp lại người đó ở một bữa cơm, bữa tiệc do chủ nhà cùng mời đến, thì lại cần thể hiện sự quan tâm đến người đó, nói chuyện, trao đổi ý kiến, kể cả trao đổi số điện thoại, địa chỉ... Như vậy, *tùy theo môi trường khác nhau* mà cách xử thế của chúng ta cũng thay đổi cho thích ứng với hoàn cảnh lịch sự cụ thể.

Cách xử thế của mỗi cá nhân trong giao tiếp xã hội được hình thành trong *quá trình phát triển lịch sử lâu dài* hàng ngàn năm tiến hoá của nhân loại và ngày càng tiến bộ, văn minh hơn. Nó gắn với nền văn minh của *từng thời đại*, với *đặc điểm văn hoá từng dân tộc*, khu vực dân cư và có tính lịch sử cụ thể. Các biểu hiện của cách xử thế mang tính *dân tộc*, tính *giai cấp*, lại gắn với tính chất giới (nam nữ) với *tuổi tác* (già trẻ). Nó chịu ảnh hưởng của nghề nghiệp, địa vị xã hội và cũng mang đặc điểm cá tính, cá nhân.

*Phép lịch sự* chính là một *tổng hợp các nghi thức* được biểu hiện ra trong

cách giao tiếp với người xung quanh. Những nghi thức đó không phải là những ứng xử *máy móc* mà những hành động linh hoạt, nhiều vẻ, gắn với hoàn cảnh, môi trường cụ thể, tùy theo đối tác gặp gỡ. Nó nói lên *cách xử thế* của mỗi cá nhân trong các trường hợp giao tiếp khác nhau.

Lấy ví dụ về *lời chào hỏi* khi gặp gỡ người quen, chúng ta chào chúng tỏ mình đã nhận ra họ, kèm theo *lời chào* có thể là *bắt tay*, *mỉm cười* hay theo phong tục châu Âu, có thể *ôm hôn* nếu hai bên tình cảm gắn bó, thân mật.

Lời chào hỏi liên quan đến những quy ước nhất định, chịu ảnh hưởng của những đặc điểm văn hoá dân tộc, đặc biệt có liên quan đến *địa vị xã hội* của hai người. Nó được thể hiện như sau: *theo tuổi tác* người trẻ chào người già trước, theo *địa vị xã hội* người có địa vị thấp chào trước người có địa vị cao hơn, kết hợp hình thức chào với *mức độ thân mật* và gắn với *đặc điểm văn hoá dân tộc*: nắm tay nhau, bá vai, vỗ vai nhau, ôm hôn v.v...; cũng như *thời gian* gặp gỡ, mới gặp hay lâu ngày rồi; với *môi trường gặp gỡ* ở ngoài phố, nơi công cộng hay tại gia đình, ở ngoài phố cần kín đáo hơn, ở gia đình thân mật, cởi mở hơn. Mục đích và ý nghĩa của lời chào hỏi chính là chúng ta tự đặt mình trong *hệ thống của cách xử thế* đã được quy định và được xã hội chấp thuận.

Khi muốn thiết lập mối quan hệ giữa những người hoàn toàn xa lạ nhau, thì *lời giới thiệu* của người thứ ba là rất cần thiết. Những lời giới thiệu về tên tuổi, chức danh, địa vị xã hội cho phép hai người gặp nhau lần đầu đi vào quan hệ với nhau với những *rủi ro* thấp nhất và tuân theo những quy ước chung.

Phép lịch sự dạy chúng ta *tôn trọng người khác*: con người họ, tuổi tác, địa vị xã hội, nghề nghiệp, giới tính, tài sản của họ, cuộc sống riêng tư của họ. Đó chính là *một nghệ thuật sống tế nhị* và không bao giờ buộc người khác phải chấp nhận mình một cách thô bạo (mình là người cấp trên, người tài giỏi v.v.). Người cấp trên, người tài giỏi tỏ ra *khiêm tốn* với người chung quanh, với người cấp dưới, chủ động chào hỏi, chuyện trò với họ, chúng tỏ mình đánh giá cao đối tác có giáo dục.

Kính trọng ai là thể hiện *sự hiểu biết*, *sự kính trọng* và *nhìn nhận những điều họ được hưởng*: kính trọng người có tuổi, kính nể địa vị xã hội của họ v.v.. Kính trọng ai là giúp đỡ người ấy được giới thiệu theo một hình ảnh tốt và đầy đủ về bản thân họ. Ví dụ giới thiệu người có lòng nhân ái hay giúp đỡ người nghèo; người thương binh đã hy sinh thân mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, tỏ lòng kính trọng giới thiệu một nhân viên cấp dưới đã hết lòng tận tụy với công việc ...

Kính trọng một người là *kính trọng những gì thuộc về họ*: không xâm phạm vào đời tư của họ, không sử dụng những đồ vật thuộc về họ mà không được họ cho phép ... Những hình thức của sự tôn trọng này thể hiện *sự tế nhị* và *sự dè dặt*. Mỗi người chú ý đến *trật tự xã hội* và *tự giới thiệu một hình ảnh đúng đắn về bản thân*.

Chúng ta hiện nay đang *đau đầu, khó chịu* về những cử chỉ bất lịch sự diễn ra chung quanh ta, đặc biệt ở lớp trẻ mới lớn lên, ít được giáo dục: gặp người già đến nhà, con cái không chào; lên xe buýt, thanh niên tranh chỗ ngồi; chỗ ngồi tốt, không nhường chỗ người

già, phụ nữ có con nhỏ; ra đường chúng xô đẩy người khác không xin lỗi; nói năng thì thô lỗ, luôn mồm chửi tục, chửi đổng, ăn mặc thì lôi thôi, tự động nhận xét bừa bãi về người khác ở nơi công cộng ... Những kẻ bất lịch sự không chỉ thể hiện họ không tôn trọng người khác mà chính họ *thiếu lòng tự trọng, đã nêu ra một hình ảnh xấu về bản thân* trước mặt người khác.

3. Về *những mục tiêu và nguyên tắc chỉ đạo cách xử thế và phép lịch sự*

Cuộc sống xã hội diễn ra vô cùng phức tạp, đa dạng, những lời khuyên cho hành động của chúng ta có vẻ như độc đoán, khó nhớ. Thực tế chúng hợp thành *một tổng thể* được xây dựng trong sự *gắn bó chặt chẽ với nhau*.

*Những nguyên tắc chỉ đạo cách xử thế*, cũng như phép lịch sự, đồng thời là *những mục tiêu* nhằm đạt tới là:

Trước hết là *thực hiện tốt việc xã hội hoá*. Mỗi cá nhân *thừa nhận* và *tôn trọng* những quy tắc và giá trị chung của các mối giao tiếp và liên hệ xã hội. Mỗi cá nhân *tham gia, hoà đồng* vào xã hội và *thích ứng* được với cuộc sống cộng đồng.

Mỗi người thừa nhận mình là một *thành viên* của một tập thể, một cộng đồng nhất định, mà không phải là một cá nhân *duy nhất* vượt trội, sống *tách biệt* với người khác. Ở đây *tính xã hội* vượt lên *tính cá nhân*. Cá nhân *hoà đồng* vào xã hội.

Biết *thích ứng*, đó là yêu cầu cơ bản đảm bảo cho cá nhân tham gia và hoà đồng vào xã hội. Để có thể sống với người khác và sống thoải mái với họ, cần thiết phải *thích ứng với những luật tục thông thường* đang diễn ra chung quanh mình. Ví dụ đến dự một cuộc

họp, một buổi kỷ niệm cần ăn mặc chỉnh tề, nói năng lịch sự, trong khi đến gia đình gặp người quen có thể chuyện trò vui vẻ, gọi nhau anh chị, mày tao ... Đến dự đám tang, không ăn mặc loè loẹt, không nói chuyện ồn ào, cần nói khẽ, nói ít, tỏ thái độ kính trọng, thương tiếc người đã mất...

*Thứ hai là sự cân bằng*, nguyên tắc điều chỉnh trật tự xã hội. Các quan hệ giao tiếp diễn ra trong *sự trao đổi*, có đi có lại. Ví dụ phải đáp lại lời chào, trả lời cảm ơn việc bạn bè mời ăn ... thể hiện sự *quan tâm đến nhau* (người trẻ giúp đỡ người già đi lại, người già chú ý hướng dẫn người trẻ những điều chưa biết ...).

Sự cân bằng đặt *sự đồng ý* trên *sự đối lập*, cho phép giải toả những xu hướng đối lập, cũng như đáp ứng *nhu cầu bình đẳng* và *tôn trọng lẫn nhau* trong thực tiễn xã hội: ví dụ người dưới kính nể người trên, nhưng người trên phải thể hiện sự tôn trọng người dưới, đối xử bình đẳng, không hách dịch.

Vai trò của sự cân bằng là đảm bảo một *sự công bằng nhất định*, một *giới hạn nhất định*, một *sự dè dặt nhất định* trong trật tự xã hội. Mọi người dù cương vị xã hội thế nào thì *chỗ đứng* của họ phải được thừa nhận. Các quyền lợi cũng như nghĩa vụ của người đó, các thành viên của *cộng đồng phải thừa nhận*, dù họ ở địa vị xã hội cao hay thấp.

Như vậy có sự *trao đổi* và sự *quan tâm lẫn nhau* trong đối xử xã hội. *Người ta không nhận gì hết nếu không cho lại cái gì, dù là tượng trưng* (thái độ kính nể, trò chuyện bình đẳng ...). Người ta cảm ơn cô bán hàng đã tiếp đón mình, trả lời thư khi nhận được ...

Sự cân bằng đem lại cho người ta cảm giác về *sự công bằng*, *sự bền vững* và *sự thoải mái* trong giao tiếp xã hội. Trái lại những mối quan hệ không cân bằng đem lại *sự khó chịu* và cảm giác danh dự, tình cảm của mình bị vi phạm (chào một người mà họ không thèm chào lại, mời một người đến nhà chơi, họ không đến lại không cho biết lý do trả lời ...).

*Sự hài hoà* giúp cho việc thực hiện được sự cân bằng và thích ứng. Ví dụ như thích ứng với một môi trường mới, đến nơi ở mới và thiết lập được những quan hệ láng giềng tốt. Chú ý tạo sự cân bằng trong quan hệ với người khác (người ta giúp mình, mình quan tâm giúp đỡ họ lại ...) đó là *sống hài hoà* với họ.

*Sự hài hoà trong việc tự thể hiện bản thân* về mặt hình thể như màu sắc, chất liệu quần áo, dáng vẻ đi đứng phải phù hợp với lứa tuổi, địa vị xã hội và hoàn cảnh cụ thể cũng có ý nghĩa quan trọng. Tránh việc người già ăn mặc loè loẹt, con gái ăn mặc hở hang, thanh niên cởi trần, mặc quần lót đi ngoài phố ... Đó là những *nguyên tắc về thẩm mỹ* tối thiểu.

Sự hài hoà cũng đòi hỏi chú ý *việc quản lý thời gian* (gặp nhau nói chuyện ngắn hay dài tùy tình hình), *địa điểm* và cách xử sự phù hợp với *môi trường chung quanh* (ví dụ không nên đứng giữa đường, giữa hai xe máy, nói chuyện với nhau rông dài, nói to, cười to...).

*Thứ ba là sự kính trọng*: kính trọng người khác và tôn trọng mình, gắn bó chặt chẽ với nhau.

Kính trọng người khác, là thể hiện *sự coi trọng* và *quý mến họ*. Kính trọng

người khác còn thể hiện ở chỗ không làm gì *mất mặt* họ. Ví dụ nói xấu họ một cách bóng gió ... không làm cho họ *lúng túng* hay trở nên lo lắng. Ví dụ không hỏi ông bố ngay ở nơi công cộng về cậu con trai nghiện hút, bỏ học, khiến người khác chú ý nghe và ông ta *lúng túng*, *xấu hổ*. Hãy làm ra vẻ không biết sai sót, vụng về của một người nào đó ở nơi công cộng. Ví dụ họ đang ăn cơm đánh rơi dưa, thìa ... không nên để ý đến sự vụng về ấy của họ.

Sự tôn trọng người khác gắn với việc *tôn trọng bản thân*, thể hiện việc *bảo vệ danh dự cá nhân* và *ý thức tự trọng*. Cần chú ý từ dáng vẻ *bề ngoài* của mình (vẻ mặt, cách đi đứng chững chạc, ăn mặc theo tuổi tác không lơ đãng, kỳ dị) đến *nơi giao tiếp* của mình.

Tự trọng cũng là giúp người khác khi tiếp xúc với mình khỏi *lúng túng* (ví dụ họ phải tiếp xúc với người ăn mặc quá nhếch nhác, nói năng thô lỗ...). Mỗi người phải *tôn trọng nếp sống chung*. Ví dụ phải xếp hàng, không được vút giấy ra đường, không vào một địa điểm tư nhân mà không được phép...

Một thể hiện khác của sự kính trọng là sự *kín đáo* trong giao tiếp xã hội. Sự kín đáo là nguồn gốc của *cách khéo cư xử* đi đôi với *sự dè dặt cần thiết*. Đó là nghệ thuật biết giữ gìn *chỗ đứng của mình* và quên đi những cái không cần thiết.

Khéo xử, tế nhị là *không làm phiền người khác*, *không đi sâu vào đời tư của người ta*, đồng thời lại chú ý *đáp ứng những mong muốn* của họ. Ví dụ họ muốn tìm chỗ ngồi, muốn lấy một tách cà phê ở cuộc họp ...

*Dè dặt* là biết cách giữ gìn *một khoảng cách* giữa mình và người khác, đặc biệt khi ta ít quen biết họ, không kể

chuyện đời tư của mình một cách dễ dãi, không mời đến nhà những người ít quen biết, hạn chế việc nam nữ ôm nhau nơi công cộng...

Việc nêu lên 3 nguyên tắc cơ bản nói trên cho thấy cách xử thế và phép lịch sự không phải là những công thức giả tạo và có phần lỗi thời như người ta nghĩ. Đó là *những phương thức cơ bản để điều chỉnh các quan hệ xã hội*. Người ta đã ví các quan hệ xã hội mà không có phép lịch sự thì như *một ngôn ngữ không có văn phạm*. Nếu ngôn ngữ cho phép có những câu nói vô cùng đa dạng thì phép lịch sự đem lại cho cách cư xử của mỗi cá nhân một sự *phản ứng cơ động* và sự *sáng tạo phong phú*.

Từ cách xử thế đúng đắn, lịch sự trong giao tiếp xã hội mà người ta có *nhận thức đúng đắn về bản thân và về người khác*. Điều này giúp họ ngày càng *trưởng thành* lên và có *kinh nghiệm sống* ngày càng phong phú. Cách xử thế thể hiện *vốn sống* của mỗi cá nhân, sự hiểu biết của mỗi người về các quan hệ xã hội.

Nó được *tích lũy dần dần*, qua kinh nghiệm sống, qua được *học tập, giáo dục*, theo *tuổi tác*, theo *công việc xã hội* đang tiến hành và hoàn cảnh riêng tư.

Tóm lại, cách xử thế giúp con người đạt được những yêu cầu mong muốn trong quan hệ giao tiếp, giúp xây dựng những quan hệ tốt trong gia đình, ngoài xã hội, họ làm việc có kết quả và sống thoải mái.

### Tài liệu tham khảo

Dominique Picard. *Phép lịch sự, cách xử thế và các quan hệ xã hội*. Trong sách "Que sais-se".